Phụ lục 2: THỜI GIAN SINH VIÊN PHẢI CÓ MẶT CÁC TRUNG TÂM GDQP VÀ AN NINH

(Kèm theo Quyết định số 115 /QĐ-ĐHKTKTCN ngày 25/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	Lớp	Sĩ số	Thời gian SV phải có mặt tại các Trung tâm GDQP và An ninh	Địa điểm đến	Ghi chú
1	DHDT13A1HN	45	**11/04/2021**	Trường ĐH TDTT Bắc Ninh Đường Nguyễn Văn Cừ - Phường Trang Hạ Thị xã Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh	Sinh viên có mặt tại địa điểm học tập ngày Chủ nhật 11/4/2021.
2	DHDT13A2HN	31	nt	nt	
3	DHTI13A1HN	62	nt	nt	
4	DHTI13A5HN	63	nt	nt	
5	DHMT13A1HN	44	nt	nt	
6	DHTD13A1HN	57	nt	nt	
7	DHTD13A2HN	51	nt	nt	
8	DHTD13A3HN	52	nt	nt	
9	DHTM13A1HN	55	nt	nt	
10	DHTM13A2HN	49	nt	nt	
11	DHKT13A1HN	61	**17/05/2021**	nt	Sinh viên có mặt tại địa điểm học tập trong buổi sáng ngày 17/5/2021.
12	DHKT13A6HN	60	nt	nt	
13	DHKT13A7HN	58	nt	nt	
14	DHKT13A8HN	57	nt	nt	
15	DHKT13A9HN	58	nt	nt	
16	DHTN13A1HN	58	nt	nt	
17	DHTN13A3HN	47	nt	nt	
18	DHTP13A1HN	42	nt	nt	
19	DHCK13A1HN	52	nt	nt	
20	DHCK13A2HN	51	nt	nt	
21	DHCK13A3HN	50	nt	nt	
22	DHCĐ13A1HN	47	nt	nt	
23	DHCĐ13A2HN	45	nt	nt	
24	DHCĐ13A3HN	51	nt	nt	
25	DHKT13A2HN	61	nt	nt	
26	DHKT13A3HN	57	nt	nt	
27	DHKT13A4HN	59	nt	nt	
28	DHKT13A5HN	55	nt	nt	
29	DHTN13A2HN	52	nt	nt	
30	DHTI13A2HN	65	nt	nt	
31	DHTI13A3HN	63	nt	nt	
32	DHTI13A4HN	59	nt	nt	
33	DHNN13A1HN	35	nt	nt	
34	DHNN13A2HN	29	nt	nt	
35	DHMA13A1ND	42	**07/06/2021**	Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Cơ sở Mỹ Xá - TP Nam Định	
36	DHKT13A1ND	56	nt	nt	
37	DHTD12A1ND	25	nt	nt	
38	DHMA13A2ND	44	nt	nt	
39	DHMA13A3ND	44	nt	nt	
40	DHTI13A1ND	28	nt	nt	
41	DHCK13A1ND	18	nt	nt	
42	DHDI13A1ND	18	nt	nt	
43	DHTD13A1ND	22	nt	nt	
44	DHQT13A1ND	26	nt	nt	